

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26- 8- 2021
V/v Không công nhận là vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: ông Tòng Văn Quân

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Giàng A Ly
2. bà Bùi Minh Nguyệt

- Thư ký phiên toà: ông Lý A Đà- Thư ký Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên toà: ông Đoàn Xuân Trường- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2021 về việc: Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Hồ Thị S- sinh năm 1989; trú tại: bản M, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. *Bị đơn:* anh Vàng A C (tên gọi khác Vàng A R)- sinh năm 1981; trú tại: M, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 6 năm 2021 và biên bản lấy lời khai ngày 14 tháng 6 năm 2021, nguyên đơn là chị Hồ Thị S trình bày: Chị và anh Vàng A C chung sống như vợ chồng từ năm 2008, tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, chị S và anh C chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Vàng A C nghiện ma túy; ghen tuông vô cớ nên thường xuyên đánh đập, hành hạ chị S. Khi xảy ra mâu thuẫn đã được hai bên nội, ngoại hòa giải nhiều lần. Tuy nhiên anh C không chịu thay đổi, ngày càng đánh đập, đe dọa chị S và lún sâu vào tệ nạn xã hội. Do đó chị S xác định tình cảm vợ chồng

không còn và không thể tiếp tục chung sống như vợ chồng với anh Vàng A C được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 14/6/2021 anh Vàng A C thừa nhận có chung sống như vợ chồng với chị Hồ Thị S từ năm 2008, nhưng không đăng ký kết hôn, chung sống với nhau đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là chị Hồ Thị S được tuyển vào làm công nhân của công ty Sam Sung Việt Nam tại tỉnh Thái Nguyên và không còn chung thủy với anh C nữa, thiếu trách nhiệm với gia đình vì vậy hai vợ chồng đã xảy ra xô xát, mâu thuẫn. Tuy nhiên anh C vẫn còn yêu thương và muốn tiếp tục chung sống với chị S.

Tại biên bản xác minh ngày 09/7/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Púng Luông xác định chị Hồ Thị S và anh Vàng A C thường xuyên có mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do chị S phát hiện anh C sử dụng ma túy và có nhắc nhở thì anh C đánh đập, hành hạ chị S, ghen tuông đuổi chị S ra khỏi nhà, có biểu hiện sử dụng ma túy, bạo lực gia đình. Khi xảy ra mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

Về con chung: Chị Hồ Thị S và anh Vàng A C đều khai thống nhất trong thời gian chung sống với nhau đã có 03 con chung gồm:

1. Cháu Vàng Duy Kh, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2008;
2. Cháu Vàng Đức M, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2011;
3. Cháu Vàng Thu M, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2014;

Hiện nay các cháu đang sống cùng vợ chồng tại bản Mý Háng Tâu, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Nếu ly hôn chị Hồ Thị S đề nghị Tòa án giải quyết cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vàng Thu M; anh Vàng A C trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Vàng Duy Kh và Vàng Đức M không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh C trình bày: Nếu ly hôn sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung: chị Hồ Thị S và anh Vàng A C đều khai thống nhất là vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong việc tham gia tố tụng.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận chị Hồ Thị S và anh Vàng A C là vợ chồng;

Về con chung: Giao chị S được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vàng Thu M; anh Vàng A C được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Vàng Duy Kh và Vàng Đức M. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng phải đảm bảo quyền thăm nom các con, không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Hồ Thị S khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn anh Vàng A C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị S và anh Vàng A C không đăng ký kết hôn, nay chị S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh C. Hội đồng xét xử thấy rằng Chị Hồ Thị S và anh Vàng A C có đủ điều kiện kết hôn, nhưng không đăng ký kết hôn nên đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy quan hệ hôn nhân của chị S và anh C là không hợp pháp. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận chị Hồ Thị S và anh Vàng A C là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Hồ Thị S và anh Vàng A C không thống nhất được, về việc nuôi dưỡng con chung; để đảm bảo quyền lợi của các con Hội đồng xét xử cần giao cho chị Hồ Thị S được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vàng Thu M để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con, mặt khác cũng đảm bảo theo phong tục tập quán địa phương con gái sống với mẹ sẽ tốt hơn cả về thể chất và tinh thần; anh Vàng A C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Vàng Duy Kh và Vàng Đức M theo nguyện vọng của các cháu “Nếu bố, mẹ ly hôn cháu xin được ở với bố”. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng phải đảm bảo quyền thăm nom các con, không ai được cản trở.

[4] Tài sản chung: chị Hồ Thị S và anh Vàng A C đều khai thống nhất là vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về án phí: Đương sự thuộc diện hộ nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nên Tòa án căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử cần miễn án phí dân sự sơ thẩm cho đương sự theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ các Điều 28, 35, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Hồ Thị S và anh Vàng A C là vợ chồng.

2. Về con chung:

+ Giao chị Hồ Thị S trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vàng Thu M, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2014;

+ Giao cho anh Vàng A C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là:

- Cháu Vàng Duy Kh, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2008;

- Cháu Vàng Đức M, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2011;

Chị S và anh C không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hồ Thị S.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Chi cục THADS huyện MCC;
- UBND xã Púng Luông; huyện MCC;
- Các đương sự;
- Lưu: HS (2); TA; tiểu HS.

(Đã ký)

Tòng Văn Quân